

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày: 07/05/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh N, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/11/1985; nơi sinh: P, Thái Nguyên; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1962; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1965, cùng trú tại: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; anh, chị, em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Đỗ Thị Thái H, sinh năm 1991, HKTT: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; con: có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: không; có mặt.

2. Nguyễn Trọng T, tên gọi khác: không; sinh ngày 02/12/1991; nơi sinh: Phú L, Thái Nguyên; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; con bà: Mai Thị H, sinh năm: 1968, hiện đang đi xuất khẩu lao động; anh, chị, em ruột: có 02 chị em, bị cáo là con út; vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991, HKTT: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: không; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/02/1987; nơi sinh: P, Thái Nguyên; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1952; con bà: Lưu Thị N, sinh năm: 1952, cùng trú tại: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; anh, chị, em ruột: có 04 anh em, bị cáo là con cả; vợ: Tạ Thị L, sinh năm 1987, HKTT: K, Hưng Yên; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân: năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; có mặt.

4. Lý Văn L, tên gọi khác: không; sinh ngày 17/11/1988; nơi sinh: P, Thái Nguyên; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; con ông: Lý Văn S, sinh năm 1961, HKTT: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; con bà: Vũ Thị L, sinh năm: 1964, đã bỏ đi; anh, chị, em ruột: bị cáo là con một; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, HKTT: xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; con: có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Lương Ngọc A - sinh năm 1987; HKTT: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ma Văn H- sinh năm 1989; HKTT: thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

2. Trần Công H - sinh năm 1990; HKTT: xóm B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

3. Triệu Văn T - sinh năm 1988; HKTT: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Trần Văn H - sinh năm: 1985, trú tại: xóm B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2018 sau khi ăn cơm xong tại quán cơm H thuộc tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nguyễn Minh N (sinh năm: 1985; trú tại: T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên); Lý Văn L (sinh năm: 1988; trú tại: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Trọng T (sinh năm: 1991; trú tại: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Văn T (sinh năm: 1987; trú tại: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) cùng rủ nhau xuống tầng âm của quán để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Dụng cụ đánh bạc là 01 bộ bát đĩa N lấy ở quán ăn và 04 nút quân vị hình tròn do N cất từ quân bài tú lơ khơ. Trước khi đánh bạc N bỏ ra số tiền để đánh bạc là

3.000.000đ (ba triệu đồng); T là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); T là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng); L là 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Khi chơi, theo quy định mỗi ván đặt cửa từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và nhiều nhất là 2.000.000đ (hai triệu đồng), N là người trực tiếp cầm cái xóc đĩa. Khi N, T, L, T đang đánh bạc thì có Ma Văn H (sinh năm: 1989; trú tại: thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang), Trần Công H (sinh năm: 1990; trú tại: xóm B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn); Triệu Văn T (sinh năm: 1988, trú tại: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Trần Văn H (sinh năm: 1985, trú tại: xóm B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) vào xem, sau đó có Lương Ngọc A (sinh năm 1987; trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), là chủ quán vào sau cùng nhưng không tham gia đánh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị được cắt bằng bìa cứng và số tiền: 14.900.000 đồng.

Ngoài ra, thu giữ trên người các đối tượng: Lương Ngọc A (01 ĐTDĐ nhãn hiệu HUWEI Nova, số tiền: 10.600.000đ); Ma Văn H (01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng); Trần Công H (02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng); Nguyễn Minh N (02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng vàng; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Minh N; số tiền: 20.000.000đ); Nguyễn Trọng T (02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Trọng T; số tiền: 3.000.000đ); Triệu Văn T (01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng vàng; số tiền 1.620.000đ); Trần Văn H (01 điện thoại di động Samsung galaxy S7 màu xanh; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư mang tên Trần Văn H; số tiền 660.000đ); Nguyễn Văn T (03 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Samsung A7 màu xanh; 01 điện thoại màu vàng có ký hiệu VERTU; 01 điện thoại màu đen có ký hiệu VERTU; 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T; số tiền: 14.000.000đ).

Đối với những đồ vật, tài sản thu giữ trên người bị cáo N, T, T bao gồm tiền và điện thoại. Trong quá trình điều tra xác định số tài sản trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, gá bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với Lương Ngọc A, Ma Văn H, Trần Công H, Triệu Văn T; Trần Văn H, qua điều tra làm rõ A, H, H, T, H không tham gia đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trả tự do và trả lại tất cả số tài sản đã thu giữ vì không liên quan đến vụ án.

Đối với vật chứng của vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi trên đây của các bị cáo đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTP ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Về vật chứng của vụ án: bộ bát đĩa dùng để xóc đĩa của quán ăn để sẵn trong phòng tầng âm (phòng dành cho lái xe nghỉ ngơi), 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ ở phòng tầng âm, số tiền 14.900.000 đồng là tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc.

Người có quyền lợi liên quan Lương Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông A không có yêu cầu gì đối với bộ bát đĩa và các quân bài tú lơ khơ bị cắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Đánh bạc*". Đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo 20.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bát và 01 đĩa màu trắng, 4 quân vị, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.900.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: hồi 22 giờ ngày 31 tháng 11 năm 2018, tại tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Minh N, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T, Lý Văn L

có hành vi Đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa. Tổng cộng số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 14.900.000đ (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn T có trình độ học vấn lớp 09/12 phổ thông, bị cáo Nguyễn Trọng T có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, bị cáo Lý Văn L có trình độ học vấn lớp 11/12 phổ thông. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Với số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 14.900.000 đồng, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo N, T, L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có 01 tiền án đã được xóa án tích (năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (bị cáo T có 01 tiền án đã được xóa án tích nên vẫn được coi là phạm tội lần đầu theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị hình phạt tiền là hình phạt chính của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần được chấp nhận. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo mức hình phạt phù hợp, vừa có tính răn đe vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy đã áp dụng

phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản:

Đối với tài sản tạm giữ của các bị cáo, người có quyền lợi liên quan, và người làm chứng, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật. Cụ thể:

- Trả lại cho Lương Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVE; số tiền: 10.600.000 đồng.

- Trả lại cho Ma Văn H 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng.

- Trả lại cho Trần Công H 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Minh N 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Minh N; số tiền: 20.000.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Trọng T 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Trọng T; số tiền: 3.000.000 đồng.

- Trả lại cho Triệu Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng vàng; số tiền 1.620.000 đồng.

- Trả lại cho Trần Văn H 01 điện thoại di động Samsung galaxy S7 màu xanh; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư mang tên Trần Văn H; số tiền 660.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 03 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Samsung A7 màu xanh, 01 điện thoại màu vàng có ký hiệu VERTU, 01 điện thoại màu đen có ký hiệu VERTU; 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T; số tiền: 14.000.000 đồng.

Đối với vật chứng bị thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị được cắt bằng bìa cứng (quân bài tứ lơ khơ) là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 14.900.000 đồng là tiền các bị cáo đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T, Lý Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: phạt tiền các bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T, Lý Văn L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Các bị cáo có nghĩa vụ nộp số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

+ 01 (một) bát sứ màu trắng;

+ 04 (bốn) quân vị được cất bằng bìa cứng (quân bài tứ lơ khơ).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T, Lý Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phân liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương

